

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Thông tấn xã Việt Nam

- Căn cứ Quyết định số 18-QĐ/TW, ngày 30/03/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN);
 - Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, ngày 15/6/2022;
 - Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16, ngày 23/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;
 - Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP, ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;
 - Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 - Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV, ngày 01/10/2026 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;
 - Căn cứ Quy định số 12-QĐ/ĐU, ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ thuộc TTXVN;
 - Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-TTX, ngày 28/4/2009 của Tổng Giám đốc TTXVN quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc TTXVN;
 - Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ (Tờ trình số 120-TTr/TCCB, ngày 06/10/2026 về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của TTXVN);
- Tổng Giám đốc TTXVN ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của TTXVN.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của TTXVN, bao gồm: tổ chức thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; các loại hình khen thưởng, hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tuyển trình và thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; hội đồng sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng; báo cáo, kiểm tra, xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị trực thuộc TTXVN.
2. Viên chức, người lao động của TTXVN.
3. Cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài; cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài có đóng góp cho TTXVN.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, minh bạch.
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho cùng một đối tượng.
- Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
- Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được trừ khen thưởng công trạng; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được đề nghị hình thức khen thưởng mức cao hơn.
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số, biên giới, miền núi, vùng sâu, vùng xa và cá nhân có nhiều

sáng tạo trong lao động, học tập, công tác. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất.

- Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định của pháp luật được tính là thời gian công tác để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề), khi tổng kết lựa chọn các điển hình tiên tiến thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành, toàn quốc thì đề nghị Tổng Giám đốc TTXVN trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch nước khen thưởng.

- Các hình thức khen thưởng do các đơn vị thuộc TTXVN đề nghị các bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương khen thưởng, đơn vị phải báo cáo và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN đồng ý.

- Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Tổng Giám đốc TTXVN khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất theo thẩm quyền. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành thì đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

- Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

- Đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước

tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Trước khi đề nghị khen thưởng, TTXVN thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để hướng dẫn theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của đơn vị.

Phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối thi đua để phát động phong trào thi đua thường xuyên, ký kết giao ước thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định, để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của đơn vị và có tính khả thi.

2. Triển khai các biện pháp để tổ chức, vận động viên chức, người lao động tham gia phong trào thi đua và theo dõi, chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua; biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Bản cam kết nội dung thi đua

1. Hằng năm, các đơn vị chủ động tổ chức cho các tập thể ký bản cam kết thi đua với các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; gửi bản cam kết nội dung thi đua về Ban Tổ chức - Cán bộ (đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN) trước ngày **28/02**.

2. Bản cam kết thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề):

- Các đơn vị tổ chức phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) phải chủ động xây dựng kế hoạch và gửi bản cam kết thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Ban Tổ chức - Cán bộ sau 15 ngày kể từ ngày phát động phong trào thi đua;
- Các đơn vị được giao chủ trì theo dõi, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc một dự án, công trình, chương trình cần tập trung để phát động thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) hoặc hưởng ứng một cuộc vận động có nhiều thành phần tham gia thì phải chủ động tổ chức thi đua, cam kết thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao, phối hợp với tổ chức đoàn thể để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, thủ trưởng đơn vị về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc TTXVN tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành.

3. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chủ động phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN (Ban Tổ chức - Cán bộ), thường xuyên tuyên truyền (thông qua Nội san Thông tấn) và trang Thông tin điều hành tác nghiệp của TTXVN về công tác thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua, khen thưởng; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua TTXVN, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của TTXVN, Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cá nhân được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16, Nghị định hiện hành của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan.

(Kèm theo Phụ lục số 1 hướng dẫn về các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua)

Chương III QUY ĐỊNH CHUNG, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Quy định chung về khen thưởng

1. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn được tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó. Không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng.

2. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Hình thức khen thưởng theo đột (hoặc chuyên đề) không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

3. Tổng Giám đốc TTXVN khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất theo thẩm quyền. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc ngành thì đề nghị hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

6. Các đơn vị trực thuộc TTXVN phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN (báo cáo qua Thường trực Hội đồng) trước khi các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét khen thưởng cá nhân, tập thể của đơn vị (khen thưởng theo đề xuất của các

bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc theo đề xuất của cá nhân, tập thể của đơn vị).

7. Tỷ lệ số năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức đảng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể.

3. Khen thưởng chuyên đề là khen thưởng thành tích phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời gian cụ thể.

4. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc đặc biệt xuất sắc đột xuất.

- Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân được giao.

- Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

5. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

6. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các tập thể, cá nhân ngoài ngành đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của TTXVN.

Điều 12. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp nhà nước

- Huân chương các loại.

- Huy chương Hữu nghị các loại.
- Danh hiệu “Anh hùng Lao động”.
- “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.
- “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Hình thức khen thưởng cấp TTXVN

- Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN.
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn”.

3. Hình thức khen thưởng cấp cơ sở

- Giấy khen của thủ trưởng các đơn vị (các đơn vị được phân cấp) trực thuộc TTXVN.

- Giấy khen của Chủ tịch/Giám đốc của 2 doanh nghiệp trực thuộc TTXVN.

Điều 13. Tiêu chuẩn hình thức khen thưởng

Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16, Nghị định hiện hành của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan.

(Kèm theo Phụ lục số 1 hướng dẫn về các tiêu chuẩn hình thức khen thưởng).

Chương IV

TUYẾN TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Tuyến trình khen thưởng

1. Các Cơ quan thường trú (CQTT) phía Bắc tại các tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh) gửi hồ sơ về Ban Biên tập tin Trong nước để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ban Biên tập tin Trong nước xem xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các CQTT khu vực phía Bắc.

2. Các CQTT khu vực miền Trung - Tây Nguyên tại các tỉnh, thành phố (Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng và Đắk Lắk) gửi hồ sơ về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm Thông tin TTXVN khu vực miền Trung- Tây Nguyên để xem xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Các CQTT khu vực phía Nam tại các tỉnh, thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Nai, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau và An Giang) gửi hồ sơ về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm Thông tin TTXVN khu vực phía Nam để bình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Các CQTT ở nước ngoài gửi hồ sơ về Ban Thư ký Biên tập và Quan hệ đối ngoại (đơn vị thường trực Ban quản lý, chỉ đạo CQTT ngoài nước) để bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

5. Các phòng đại diện gửi hồ sơ về đơn vị chủ quản tại Tổng xã. Khi trình khen thưởng cần có ý kiến của Trung tâm Thông tin TTXVN khu vực phía Nam/miền Trung – Tây Nguyên nơi có phòng đại diện (nếu có).

6. Đối với khen thưởng các tổ chức nước ngoài, cá nhân là người nước ngoài, Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại tổng hợp hồ sơ gửi Ban Tổ chức - Cán bộ để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN xem xét, trình Tổng Giám đốc TTXVN khen thưởng theo quy định.

Các đơn vị, cơ quan thường trú TTXVN ở trong nước và ở nước ngoài có trách nhiệm phát hiện và đề nghị khen thưởng cấp ngành, cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân ngoài ngành có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của TTXVN.

Điều 15. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ khen thưởng

1. Xét thi đua, khen thưởng theo thủ tục chung

- Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm:

+ Thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Đối với các trường hợp tập thể và cá nhân đề nghị tặng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, sau khi có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN, phải xin ý kiến và được Ban Thường vụ Đảng ủy TTXVN đồng ý trước khi trình cấp có thẩm quyền.

+ Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN xem xét, trình Tổng Giám đốc TTXVN quyết định tặng “Cờ thi đua của TTXVN”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN” và các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc TTXVN.

+ Thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN xem xét, trình Tổng Giám đốc TTXVN quyết định khen thưởng đột xuất đối với các tập thể, cá nhân trong toàn ngành.

- Tùy thuộc vào tính chất, mức độ thành tích đạt được trong năm, cá nhân, tập thể có thể được xét tặng danh hiệu thi đua phù hợp với thành tích đạt được; việc cam kết thi đua không phải là điều kiện bắt buộc để xét tặng danh hiệu thi đua.

- Việc hiệp y xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định hiện hành của Chính phủ hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Tổ chức - Cán bộ bằng bản giấy và bản mềm; không gửi bản mềm đối với hồ sơ có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

- Khi xét các danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN phải họp và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý khen thưởng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

- Công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự cấp Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của TTXVN (<https://dhtn.ttxvn.org.vn/>, <https://vnanet.vn/...>) trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN họp xét khen thưởng.

- Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của TTXVN” và đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi lập hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho đơn vị hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp pháp luật về thi đua, khen thưởng yêu cầu hồ sơ phải có kết quả kiểm toán hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do Tổng Giám đốc TTXVN thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.

Tùy theo thành tích đột xuất mà tập thể, cá nhân đạt được và phạm vi ảnh hưởng mà có hình thức khen thưởng cho phù hợp. Đối với những trường hợp truy tặng, đơn vị nơi cá nhân công tác có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Thời gian nộp, thẩm định hồ sơ khen thưởng

1. Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp cơ sở và cấp ngành, thực hiện theo công văn đôn đốc dịp cuối năm do Ban Tổ chức - Cán bộ ban hành.

2. Các tập thể, cá nhân được Tổng Giám đốc đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại), gửi hồ sơ nội bộ về Ban Tổ chức - Cán bộ chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được công văn của Ban Tổ chức - Cán bộ.

3. Thời hạn nộp, xét hồ sơ danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, thực hiện theo Nghị định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn” trước ngày 20/8 hằng năm.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và Quy chế này.

2. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp TTXVN được thực hiện như sau:

a) Tổng Giám đốc TTXVN chuẩn y và quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng “Cờ thi đua của TTXVN”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN” và các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; tặng “Cờ thi đua của TTXVN”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN”, “Chiến sĩ thi đua TTXVN”, “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các doanh nghiệp.

b) Tổng Giám đốc TTXVN quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn”.

c) Thủ trưởng các đơn vị được phân cấp tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân thuộc đơn vị mình.

d) Chủ tịch/Giám đốc doanh nghiệp quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp.

Điều 18. Tổ chức trao tặng

1. Thực hiện nghi thức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo Nghị định hiện hành của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Thực hiện trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp ngành theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng sau khi xin ý kiến Tổng Giám đốc vào dịp tổng kết của Ngành.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác, Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho lãnh đạo đơn vị đó tổ chức trao thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình.

4. Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành; chủ trì, phối hợp với các đơn vị, đoàn thể tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trang trọng, tiết kiệm.

Điều 19. Trách nhiệm khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài

1. Cá nhân, tập thể thuộc TTXVN khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

đồng ý hoặc thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Cá nhân, tập thể khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài có trách nhiệm sử dụng hiện vật khen thưởng đúng thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội Việt Nam; không dùng hình thức khen thưởng được tặng làm ảnh hưởng, tác động xấu đến chế độ chính trị, xã hội Việt Nam, tuyên truyền chống phá Nhà nước Việt Nam.

4. Cá nhân, tập thể thuộc TTXVN được đề nghị hoặc nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài có trách nhiệm báo cáo Ban Tổ chức - Cán bộ. Ban Tổ chức - Cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn thực hiện thủ tục và thực hiện việc lấy ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và quy định tại Nghị định của Chính phủ về thi đua, khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN là cơ quan tham mưu cho Tổng Giám đốc TTXVN về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành.

2. Tổng Giám đốc TTXVN quy định Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc TTXVN đánh giá phạm vi ảnh hưởng thành tích của tập thể, cá nhân trong toàn quốc và trong ngành.

4. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Tổng Giám đốc TTXVN.
- Phó Chủ tịch:
- + Các Phó Tổng Giám đốc TTXVN;
- + Phó Chủ tịch Thường trực là Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ
- + Các Ủy viên là thủ trưởng một số đơn vị, đoàn thể.

5. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN

- Ban Tổ chức - Cán bộ là đơn vị thường trực Hội đồng.

- Thư ký Hội đồng là Phó Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ được phân công thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng. Các đại biểu mời được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu giúp Tổng Giám đốc TTXVN ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi có thay đổi và Quy chế hoạt động của Hội đồng phù hợp với Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì thực hiện. Hoàn thiện biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị

1. Đối với các đơn vị cấp ban và tương đương thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng đơn vị.
- Phó Chủ tịch thường trực là người đứng đầu tổ chức, tham mưu giúp việc thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng; các Phó Chủ tịch khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.
- Các Ủy viên là đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể..., do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị hoạt động theo Quy chế chung hoặc do thủ trưởng đơn vị ban hành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến các thành viên hội đồng ngang nhau thì lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp. Các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị

- Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả.

- Bình xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua, trình thủ trưởng đơn vị quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.
- Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được thủ trưởng đơn vị giao.
- Việc xét, đề nghị khen thưởng do thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể đơn vị đó thực hiện.

Điều 22. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo pháp luật hiện hành của Chính phủ về sáng kiến.

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

3. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các tác phẩm báo chí xuất sắc được Hội đồng Giải báo chí TTXVN, Hội đồng Giải báo chí quốc gia, quốc tế công nhận để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp ngành thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN”; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

5. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

Chương VI **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 23. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng của TTXVN và quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng. Các đơn vị đã lập quỹ thi đua, khen thưởng hoặc quỹ khen thưởng hay quỹ khen thưởng, phúc lợi thì sử dụng quỹ này để chi cho các hoạt động thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của TTXVN do Tổng Giám đốc TTXVN quyết định lập và giao Ban Kế hoạch – Tài chính quản lý. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định lập và tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 24. Nguồn hình thành quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của TTXVN và quỹ của các đơn vị được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước (đối với các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước), nguồn thu hợp pháp của đơn vị, nguồn đóng góp hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc trích lập quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện như sau:

- Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước được trích lập, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, pháp luật về ngân sách Nhà nước, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ và doanh nghiệp thuộc TTXVN, việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định pháp luật áp dụng đối với từng loại hình đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện, căn cứ kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng, Ban Tổ chức - Cán bộ phối hợp với các cơ quan tham mưu liên quan đề xuất Hội

đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN quyết định điều chỉnh tỷ lệ trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng cho phù hợp và đảm bảo theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 25. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi cho việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại Quy chế này, gồm các mục:

- Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung).
- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm.
- TTXVN chi các khoản kinh phí từ Quỹ thi đua, khen thưởng để in ấn và làm hiện vật khen thưởng cấp phát theo quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Tổng Giám đốc TTXVN.
- Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng, ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng quy định tại Quy chế này, còn được nhận tiền thưởng hoặc hiện vật có giá trị tương đương mức tiền thưởng theo nguyên tắc:

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.
- Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.
- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ được nhận tiền thưởng kèm theo của danh hiệu thi đua ở mức thưởng cao nhất.
- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, nếu giai đoạn các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.
- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đó.

3. Trách nhiệm chi trả tiền thưởng (hoặc hiện vật tương ứng với mức tiền thưởng):

- Các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng (đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp) từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị cho tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do đơn vị mình trực tiếp quản lý và hạch toán chi theo quy định.

- Phòng Tài vụ Trong nước, Ban Kế hoạch – Tài chính chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định và chi trả tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau: Cờ thi đua của TTXVN, Chiến sĩ thi đua TTXVN, Bằng khen của Tổng Giám đốc, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thông tấn và khen thưởng đột xuất/chuyên đề theo quyết định của Tổng Giám đốc TTXVN.

- Các đơn vị tự chủ về chi thường xuyên và các đơn vị tự chủ một phần chi tiền thưởng của đơn vị mình gồm các danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến, Giấy khen.

- Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó chi trả tiền thưởng.

4. Người Việt Nam ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài được khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm tương ứng (không kèm theo tiền thưởng).

5. Không được sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 26. Mức chi tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

1. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thực hiện theo Nghị định hiện hành của Chính phủ hướng dẫn Luật thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và của TTXVN.

Điều 27. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp chịu trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng đơn vị đôn đốc việc trích lập, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị mình theo đúng quy định.

2. Kết thúc năm tài chính, quỹ thi đua, khen thưởng các cấp chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị mình gửi cơ quan cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng cơ quan cấp

trên trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thu, chi quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Chương VII **TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO, BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ** **XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 28. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Thủ trưởng đơn vị hằng năm có trách nhiệm tổ chức triển khai những nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Các đơn vị trong ngành đẩy mạnh tuyên truyền gương điển hình tiên tiến của đơn vị. Các đơn vị thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua trên phạm vi toàn quốc.

Điều 29. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn ngành và tham mưu tổ chức thực hiện.

2. Bộ phận tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị mình xây dựng kế hoạch hằng năm để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ viên chức làm thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 30. Chế độ báo cáo

3. Các đơn vị tổ chức tổng kết đánh giá công tác thi đua, khen thưởng hằng năm và gửi báo cáo về Ban Tổ chức - Cán bộ trước ngày 06/12 hằng năm.

4. Các đơn vị có phát động phong trào thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) phải tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, gửi báo cáo kịp thời về Ban Tổ chức - Cán bộ.

Điều 31. Công tác kiểm tra

1. Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn ngành.

2. Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý.

Điều 32. Xử lý vi phạm

1. Cấp có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng thực hiện việc hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã trao theo quy định của pháp luật. Việc tước danh hiệu vinh dự Nhà nước thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

2. Căn cứ quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan trình khen thưởng đối với các trường hợp vi phạm có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

3. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Nghị định hiện hành của Chính phủ hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Thi đua, khen thưởng của TTXVN ban hành kèm theo Quyết định số 523/QĐ-TTX, ngày 31/5/2021 của Tổng Giám đốc TTXVN.

Trường hợp văn bản quy định của cấp có thẩm quyền về thi đua, khen thưởng có nội dung khác với Quy chế này mà chưa kịp sửa đổi, bổ sung quy chế thì thực hiện theo quy định mới của cấp có thẩm quyền.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân của TTXVN chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc TTXVN hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc TTXVN triển khai thực hiện Quy chế; đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu và hướng dẫn lập hồ sơ

trình Tổng Giám đốc TTXVN xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức - Cán bộ để tổng hợp, báo cáo Tổng Giám đốc TTXVN xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc TTXVN;
- Các đơn vị trực thuộc TTXVN;
- Lưu VT, TCCB.





PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quy chế số 05 -QC/TTXVN ngày 14/10/2026 của Tổng Giám đốc TTXVN)

1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1.1. “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo quy định của pháp luật).
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của ngành, đơn vị; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia phong trào thi đua.

Lưu ý:

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thành chương trình đào tạo và đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên đối với trường hợp cơ sở đào tạo có xếp loại; trường hợp cơ sở đào tạo không xếp loại thì phải có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo, được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).
- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.
- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

1.2. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được cơ sở công nhận.
- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

* Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 10% (cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) trong tổng số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Tỷ lệ trên không bao gồm cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng (cá nhân được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

- Khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân là cấp trưởng (ngành, ban, phòng), ngoài những tiêu chuẩn chung, tập thể do cá nhân đó phụ trách phải đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải đạt 75% số phiếu đồng ý trở lên tại cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có thẩm quyền công nhận danh hiệu này.

1.3. “Chiến sĩ thi đua TTXVN”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có **03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**.
- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong ngành hoặc có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành.

1.4. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN”;
- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu

quả theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” vào năm cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN” lần thứ hai.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

2.1. “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.2. “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho những tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. “Cờ thi đua của TTXVN”

Danh hiệu “Cờ thi đua của TTXVN” được xét tặng hằng năm cho “Tập thể lao động xuất sắc”, được đánh giá, bình xét theo các khối thi đua của TTXVN đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc ngành học tập.

– Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Không tặng “Cờ thi đua của TTXVN” đối với tập thể được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp TTXVN trình nhưng không được công nhận danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thì sẽ được Tổng Giám đốc tặng “Cờ thi đua của TTXVN”.

2.4. “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do TTXVN tổ chức và đạt các tiêu chuẩn: hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của TTXVN” và đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” còn được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng theo quy định phải được thể hiện trong biên bản bình xét thi đua, biên bản xét khen thưởng.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Giấy khen

Giấy khen được xét tặng thường xuyên, kịp thời cho **cá nhân** đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

– Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua (đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề).

– Lập được thành tích đột xuất.

– Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Giấy khen được xét tặng thường xuyên, kịp thời cho **tập thể** đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua (đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề).
- Lập được thành tích đột xuất.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.2.1. “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN”

3.2.1. “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN” được xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do ngành phát động hằng năm.
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành.
- Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Cá nhân không thuộc TTXVN có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của TTXVN.

3.2.2. “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN” được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do ngành phát động hằng năm.
- Lập thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành.
- 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”), thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
- Tập thể không thuộc TTXVN có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của TTXVN.

3.3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn” được xét tặng theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn” do Tổng Giám đốc TTXVN ban hành.

3.4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

3.4.1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

3.4.2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

3.5. "Huân chương Lao động" hạng Ba

3.5.1. "Huân chương Lao động" hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên hoặc có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

e) Đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

3.5.2. "Huân chương Lao động" hạng Ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

3.5.3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận, đề nghị.

3.6. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

3.6.1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình công hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

3.6.2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

3.6.3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận, đề nghị.

3.7. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

3.7.1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

3.7.2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

3.7.3. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3.8. “Huân chương Độc lập” hạng Ba

3.8.1. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

b) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

3.8.2. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, sau đó có 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

3.8.3. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích xuất sắc đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3.9. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì

3.9.1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

3.9.2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3.9.3. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có nhiều thành tích xuất sắc đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3.10. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất

3.10.1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

b) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

3.10.2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3.10.3. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đặc biệt xuất sắc đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3.11. “Huân chương Hữu nghị”

“Huân chương Hữu nghị” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài có đóng góp to lớn trong xây dựng, củng cố và phát triển tình hữu nghị

giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước trên thế giới và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

- Có đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước hoặc công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Việt Nam; có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3.12. "Huy chương Hữu nghị"

"Huy chương Hữu nghị" để tặng hoặc truy tặng cho người nước ngoài thuộc đối tượng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

- Có nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hoặc công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam; có đóng góp vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3.13. "Giải thưởng Nhà nước"

- "Giải thưởng Nhà nước" được xét tặng hoặc truy tặng cho tác giả của một hoặc nhiều công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục, những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về khoa học, văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng, có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội theo tiêu chuẩn sau:

- + Các công trình nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ xuất sắc, có tác dụng nâng cao năng suất lao động, đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

- + Những sách giáo khoa, giáo trình có giá trị xuất sắc và được sử dụng rộng rãi trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- + Các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, có tác dụng tốt trong việc giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

- "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3.14. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”

- “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được xét tặng hoặc truy tặng cho tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục và văn học, nghệ thuật đạt các tiêu chuẩn sau:

- + Đặc biệt xuất sắc.
- + Có giá trị rất cao về khoa học, văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng.
- + Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, giáo dục, văn học, nghệ thuật.
- “Giải thưởng Hồ Chí Minh” thực hiện theo quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3.15. “Anh hùng Lao động”

3.15.1. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

b) Có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động cao, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

c) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn.

d) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc.

đ) Có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.

3.15.2. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

b) Là tập thể dẫn đầu toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên.

c) Dẫn đầu toàn quốc trong việc áp dụng và đổi mới khoa học và công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, bảo vệ môi trường sinh thái và chuyển đổi số.

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo.

đ) Trung thành với Tổ quốc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng; dẫn đầu trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản.

e) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt được Nhân dân địa phương ca ngợi.

3.15.3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, danh hiệu “Anh hùng Lao động” còn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ và e khoản 2 Điều này có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.16. “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”

3.16.1. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

b) Có hành động anh hùng, mưu trí, dũng cảm, hy sinh quên mình, đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, được nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình nghiên cứu có giá trị đặc biệt đã được ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quân sự, quốc phòng, an ninh hoặc kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn quốc.

c) Có trình độ kỹ thuật, chiến thuật giỏi, chuyên môn, nghiệp vụ thành thạo; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, hoàn thành xuất

sắc mọi nhiệm vụ; có công lớn trong việc bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng đội.

3.16.2. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

b) Sáng tạo, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, là ngọn cờ tiêu biểu trong phong trào thi đua, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân trong thời gian từ 10 năm trở lên.

c) Dẫn đầu toàn quân, toàn lực lượng Công an nhân dân trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, lập nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới phục vụ chiến đấu, huấn luyện và công tác.

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, về chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho cán bộ, chiến sĩ; quản lý tốt vũ khí và cơ sở vật chất kỹ thuật, an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

đ) Trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân; có tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng; dẫn đầu trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, hợp tác, giúp đỡ và đoàn kết quần dân, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ.

e) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, được Nhân dân địa phương tin yêu, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

3.16.3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” còn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ và e khoản 2 Điều này có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**PHỤ LỤC 2****HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

(Ban hành kèm theo Quy chế số 05 -QC/TTXVN ngày 14/10/2026 của Tổng Giám đốc TTXVN)

1. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua**1.1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

Hồ sơ đề nghị có 03 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN.
- Báo cáo thành tích.
- Ý kiến hiệp y của cơ quan, tổ chức ở Trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.2. Danh hiệu “Cờ thi đua TTXVN”

Hồ sơ đề nghị có 01 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của đơn vị.
- Báo cáo thành tích.

1.3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của đơn vị.
- Báo cáo thành tích.

1.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị, văn bản đề nghị của cấp ủy đảng cùng cấp.
- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín (tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên) của Hội đồng thi đua - khen thưởng của đơn vị.
- Báo cáo thành tích.
- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong toàn quốc.

- Ý kiến của ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú) về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương đối với trường hợp trình cho thủ trưởng đơn vị.

1.5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - khen thưởng của đơn vị.
- Báo cáo thành tích.

1.6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.
- Biên bản họp bình xét thi đua.

2. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

2.1. Huân chương các loại

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị (các trường hợp đề nghị từ “Huân chương Độc lập” hạng ba trở lên phải có ý kiến bằng văn bản của cấp ủy đảng cùng cấp).
- Biên bản họp của Hội đồng thi đua - khen thưởng của đơn vị.
- Báo cáo thành tích.
- Xác nhận thuế theo quy định.

Hồ sơ xét tặng Huân chương Hữu nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

2.2. Huy chương Hữu nghị

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Báo cáo thành tích và bản danh sách trích ngang đề nghị khen thưởng.

2.3. Danh hiệu “Anh hùng Lao động”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 03 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị, văn bản đề nghị của cấp ủy đảng cùng cấp.

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín (tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên) của Hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp.
- Báo cáo thành tích.
- Xác nhận thuế theo quy định.
- Ý kiến của ủy ban nhân dân cấp xã (nơi đơn vị có trụ sở chính; nơi cư trú đối với thủ trưởng đơn vị) về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

2.4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

Hồ sơ đề nghị có 03 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng TTXVN.
- Báo cáo thành tích.
- Ý kiến hiệp y của cơ quan, tổ chức ở Trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.5. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Hồ sơ xét tặng được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ hiện hành về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

2.6. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn”

Hồ sơ xét tặng thực hiện theo Quyết định số 881/QĐ-TTX ngày 22/7/2015 của Tổng Giám đốc TTXVN ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tấn”.

2.7. “Bằng khen của Tổng Giám đốc TTXVN”

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản họp của Hội đồng thi đua - khen thưởng của đơn vị.
- Báo cáo thành tích.

1. Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp ngành; 03 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp nhà nước, gồm:

- Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị.
- Báo cáo thành tích.